

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 15-01-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Thanh Quyên
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thân Văn Nhân – Cán bộ hưu trí;
Bà Nguyễn Thị Lại – Cán bộ hưu trí;
- *Thư ký phiên toà:* Bà Đào Thị Oanh – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà:* Ông Vi Đức Thứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 100/2018/QĐXXST – HS ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Xuân Hòa, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1966;

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1989;

Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018;

Anh chị em: Gia đình có hai anh em, bị cáo là lớn nhất;

Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 25/6/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

-Bị hại:

1. Trường mầm non Trung Sơn số 1 do bà Nguyễn Thị N- Sinh năm 1965 –
Hiệu trưởng đại diện theo pháp luật (Xin xét xử vắng mặt)

TQ: Xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Trường mầm non Quảng Minh số 2 do bà Cao Thị V– Sinh năm 1973 –
Hiệu trưởng đại diện theo pháp luật (Xin xét xử vắng mặt)

TQ: Xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Minh T- Sinh năm 1968 (Vắng mặt)

TQ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Lê Văn S– Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

TQ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị T– Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

TQ: Thôn Xuân H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn T– Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

TQ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1988 trú tại thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang và Dương Văn C, sinh năm 1993 trú tại thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ họ hàng. Trong các ngày 19/3/2018 và 28/3/2018, Thắng và C thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của các trường mầm non Trung Sơn số 1 và trường mầm non Quảng Minh số 2, huyện Việt Yên, cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:**

Buổi chiều ngày 19/3/2018, T ở nhà thì C đến rủ T đi trộm cắp tài sản ở trường mầm non Trung Sơn số 1, huyện Việt Yên. Sau khi T đồng ý, C hẹn T khoảng 18 giờ cùng ngày đem theo kìm cộng lực đợi ở cổng để C đến đón. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng (T khai không nhớ biển kiểm soát) đến cổng nhà T gọi điện bảo T ra để cùng đi trộm cắp. Nhận được điện thoại, T đem theo 01 chiếc kìm cộng lực dài 90 cm, hai cán được bọc bằng nhựa màu cam ra cổng nhà mình gặp C và cùng nhau đi đến khu đất trống cách trường mầm non Trung Sơn số 1 khoảng 100m. Tại đây, C dừng xe và bảo T đứng ngoài đợi, còn C trèo tường đột nhập vào trong trường. Khoảng 10 phút sau, C gọi điện bảo T đi vào nên T cầm theo kìm cộng lực trèo tường vào theo C. Sau khi đột nhập vào trường T cùng C đi tắt hết điện chiếu sáng tại tầng 1 rồi cùng đi đến cắt khóa cửa phòng làm việc của hiệu trưởng và khóa cửa phòng họp để lục tìm tài sản

nhưng không tìm được tài sản gì có giá trị nên đã đi đến phòng làm việc của hiệu phó cắt then cài cửa đột nhập vào phòng thì phát hiện thấy 04 hộp cát tông, bên trong đựng 04 Tivi nhãn hiệu V- Plus loại 43 inch có gắn thiết bị tương tác sử dụng trong dạy học và 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu Panasonic nên đã thống nhất trộm cắp số tài sản này. Sau đó, T và C mỗi người bê 02 hộp cát tông đựng Tivi, C bê máy chiếu chiếu ra để cạnh tường ở vị trí treo vào. Tại đây, T và C bóc hộp để dồn 04 chiếc Tivi vào 02 chiếc hộp cát tông. Sau đó, T treo ra ngoài trước để cùng C đưa số tivi, máy chiếu qua tường rào ra ngoài. Sau khi đưa được số tài sản trộm cắp ra ngoài, T và C để toàn bộ số tài sản trộm cắp được lên yên xe phía sau để C ngồi giữ, còn T điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng mua bán đồ điện tử của ông Phạm Minh T, sinh năm 1968 ở thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề bán 04 chiếc Tivi. Khi ông T hỏi T và C về nguồn gốc của 04 chiếc tivi thì T nói dối ông T là Tivi mua thanh lý được ở Lạng Sơn. Ông T đồng ý mua và hỏi giá của 04 chiếc Tivi thì C nói với ông T là 12.000.000 đồng nhưng ông T chỉ trả 6.000.000 đồng, T và C đồng ý bán. Lấy được tiền, cả hai đi về nhà T, trên đường về C chia cho T 3.000.000 đồng và hẹn đến sáng ngày hôm sau cùng đi bán chiếc máy chiếu trộm đã trộm cắp. Về đến nhà, T đem chiếc máy chiếu xuống bếp nhà mình cất dấu, còn C đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/3/2018, T mượn của bạn là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở cùng thôn, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 110.87 chở chiếc máy chiếu đến nhà đón C đem xuống thành phố Hà Nội tiêu thụ. Tại đây, T và C bán chiếc máy chiếu cho một người đàn ông không quen biết được 600.000 đồng. Số tiền này, T và C chia nhau mỗi người 300.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 30/3/2018, bà Nguyễn Thị N là hiệu trưởng trường mầm non Trung Sơn số 1 có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 04 chiếc tivi và 01 chiếc máy chiếu, trị giá khoảng 130.000.000 đồng.

Ngày 07/4/2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 04 chiếc Tivi, kèm thiết bị tương tác, Model Tivi VPWF 43, Model thiết bị tương tác VL 43I có tổng trị giá 78.400.000 đồng; 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT- LB330A, trị giá 11.040.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 89.440.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:**

Buổi chiều ngày 28/3/2018, C gọi điện rủ T đến trường mầm non Quảng Minh số 2, huyện V trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, biển kiểm soát 98B3- 110.87 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở cùng thôn rồi đem theo chiếc kìm cộng lực đi đến nhà đón C đến trường mầm non Quảng Minh số 2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường giữa cánh đồng, cách trường mầm non Quảng Minh số 2

khoảng 100m thì T dừng xe, khóa cổ rồi cùng C cầm kìm cộng lực đi bộ đến khu vực trước cổng trường mầm non Quảng Minh số 2. Tại đây, C đưa kìm cộng lực cho T cầm rồi trèo tường đột nhập vào trường trước. Khoảng 10 phút sau, T nghe thấy C gọi “Anh vào đi” nên đã đưa chiếc kìm cộng lực qua tường cho C rồi trèo tường vào trong trường. Sau khi đột nhập vào trường, T và C đi đến dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa xếp sắt bảo vệ cửa chính. Sau khi cắt khóa cửa chính, T đi ra ngoài C giới, còn C đi đến cắt khóa cửa văn phòng, các phòng học lớp 3, 4 và 5 tuổi. Cắt được khóa, C gọi T đi vào cùng nhau lục tìm tại các phòng trộm cắp được 02 chiếc Ti vi nhãn hiệu V- Plus loại 43 inch có gắn thiết bị tương tác sử dụng trong dạy học. Sau đó, T lấy 01 cuộn băng dính có sẵn trong phòng quần hai chiếc Ti vi lại với nhau, đem ra để ở khu vực tường rào rồi trèo tường ra ngoài dắt xe mô tô đến để ở khu vực gần cổng trường. Cùng lúc này, T nhận được điện thoại của C nên đã trèo tường vào trong trường thì thấy C trộm cắp được thêm 01 chiếc Ti vi nhãn hiệu V- Plus loại 43 inch có gắn thiết bị tương tác sử dụng trong dạy học và 01 chiếc Ti vi nhãn hiệu LG loại 32 inch đem ra. Thấy vậy, T trèo tường sang nhà văn hóa thôn dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng phụ trường mầm non rồi cùng C khiêng 04 chiếc Ti vi trộm cắp được qua cổng phụ sang nhà văn hóa đưa qua tường rào ra ngoài để lên yên xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, còn C ngồi sau giữ đem số Ti vi vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Trên đường đi, T gọi điện thoại của anh Lê Văn S, sinh năm 1986 ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (anh S là anh họ vợ của T) đặt vấn đề bán 04 chiếc Ti vi vừa trộm cắp được. Lúc này, do phải lái xe nên T chuyển điện thoại để C nói chuyện với anh S thì C thỏa thuận bán cho anh S 04 chiếc Ti vi với giá 7.000.000 đồng và hẹn anh S ra khu đất trống thuộc thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện V để giao dịch. Sau khi gặp nhau, T và C giao cho anh S 04 chiếc Ti vi và được anh S trả số tiền 7.000.000 đồng như thỏa thuận. Lấy được tiền, T và C về nhà chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/3/2018, bà Cao Thị V là hiệu trưởng trường mầm non Quảng Minh số 2, huyện Việt Yên có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 04 chiếc Ti vi, trị giá khoảng 85.500.000 đồng.

Ngày 29/3/2018, anh Lê Văn S tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra 04 chiếc Ti vi đã mua của T và C ngày 28/3/2018. Ngày 30/3/2018, Hoàng Văn T đến Công an huyện Việt Yên đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Cùng ngày 30/3/2018, bà Nguyễn Thị T (là mẹ của Hoàng Văn T) đã đến chuộc của ông Phạm Minh T 04 chiếc Tivi do T và C trộm cắp bán ngày 19/3/2018 hết số tiền 6.000.000 đồng, sau đó bà Thủy đem số Ti vi này cùng 01 chiếc kìm cộng lực dài 90cm, hai cán được bọc bằng nhựa màu cam đến nộp tại Cơ quan điều tra.

Ngày 07/4/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 03 chiếc Tì vi, kèm thiết bị tương tác, Model Tì vi VPWF 43, Model thiết bị tương tác VL 43I có tổng trị giá 47.040.000 đồng; 01 chiếc Tì vi nhãn hiệu LG 32 inch, trị giá 6.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 53.280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 92/CT - KSĐT ngày 29/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Hoàng Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho Trường mầm non Quảng Minh số 2 là 10.000.000 đồng. Nay bị cáo yêu cầu Dương Văn C phải trả lại bị cáo $\frac{1}{2}$ số tiền trên.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 25/06/2018.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống chung với gia đình và không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho trường Mầm non Quảng Minh số 2 số tiền 10.000.000 đồng. Nay đại diện cho trường Mầm non Quảng Minh số 2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Bà Nguyễn Thị T và anh Lê Văn S không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Giữ lại tại cơ quan Thi hành án 01 kim cộng lực dài 90cm, hai cán được bọc bằng nhựa màu cam để xử lý đối với vụ án Dương Văn C.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, qua công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 19/3/2018 và 28/3/2018, Hoàng Văn T và Dương Văn C đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của các trường mầm non Trung Sơn số 1 và trường mầm non Quảng Minh số 2, huyện V, chiếm đoạt tổng số 08 Tivi và 01 máy chiếu có tổng trị giá 142.720.000 đồng. Trong đó: Khoảng 18 giờ 45 phút T và C có hành vi trộm cắp của trường mầm non Quảng Minh số 2 04 chiếc Tivi, kèm thiết bị tương tác, Model Tivi VPWF 43, Model thiết bị tương tác VL 43I có tổng trị giá 78.400.000 đồng; 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT- LB330A, trị giá 11.040.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 89.440.000 đồng; Khoảng hơn 18 giờ ngày 28/3/2018 T và C có hành vi trộm cắp của trường mầm non Trung Sơn số 1 03 chiếc Tivi, kèm thiết bị tương tác, Model Tivi VPWF 43, Model thiết bị tương tác VL 43I có tổng trị giá 47.040.000 đồng; 01 chiếc Tivi nhãn hiệu LG 32 inch, trị giá 6.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 53.280.000 đồng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo cùng Dương Văn C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản 142.720.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 19 và ngày 28/3/2018 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, ở chung với bố mẹ và không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trường mầm non Quảng Minh số 2 do bà Nguyễn Thị N đại diện đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị T, anh Lê Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với yêu cầu của bị cáo T yêu cầu Dương Văn C phải trả bị cáo ½ số tiền bị cáo đã bồi thường cho trường Mầm non Quảng Minh số 2 nhưng do hiện nay Dương Văn C đã bỏ trốn nên yêu cầu của bị cáo sẽ được giải quyết khi Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vụ án Dương Văn C hoặc bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn T là người cho T mượn xe mô tô sử dụng vào việc trộm cắp tài sản; Ông Phạm Minh T và anh Lê Văn S là người mua Ti vi do T và C trộm cắp được đem đến bán. Tuy nhiên, khi cho T mượn xe và mua những tài sản này cả anh Trường, ông T và anh S đều không biết T sử dụng tài sản của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội hoặc đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Trường, anh S và ông T là có căn cứ.

Trong vụ án này, Dương Văn C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy nã nhưng đến nay chưa bắt được. Ngày 15/11/2018, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Dương Văn C để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với chiếc máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT- LB330A, Hoàng Văn T khai đã bán cho một người thanh niên không quen biết ở thành phố Hà Nội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, thu giữ vật chứng.

[11] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Giữ lại tại Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên 01 kim cộng lực dài 90 cm, hai cán được bọc nhựa màu cam để xử lý trong vụ án Dương Văn C.

[12] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

-Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **3 năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 25/6/2018.

+Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Giữ lại tại Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên 01 kìm cộng lực dài 90 cm, hai cán được bọc nhựa màu cam để xử lý trong vụ án Dương Văn C.

+Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Nhân Nguyễn Thị Lại

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Vân - Đỗ Văn Ngôn

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Vân - Nguyễn Thị Lại

Lương Thị Thanh Quyên

